

LUẬT THANH NIÊN (SỬA ĐỔI)

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 28/11/2013;

Quốc hội ban hành Luật thanh niên.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thanh niên

Thanh niên là công dân Việt Nam từ đủ mười sáu tuổi đến ba mươi tuổi.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về quyền và nghĩa vụ của thanh niên; trách nhiệm của nhà nước, gia đình, nhà trường, xã hội và tổ chức thanh niên trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức Hội, Quỹ, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, gia đình, công dân Việt Nam; cơ quan, tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, cá nhân là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam (trong luật này gọi chung là cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân).

Điều 4. Giải thích từ ngữ:

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Thanh niên xung phong" là thanh niên tham gia tổ chức thanh niên xung phong được cơ quan có thẩm quyền thành lập để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách có nhiều khó khăn, gian khổ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. "Thanh niên tình nguyện" là thanh niên tự nguyện tham gia các tổ chức tình nguyện được cơ quan có thẩm quyền thành lập hoạt động vì lợi ích của cộng đồng, của xã hội.

3. "Thanh niên di cư" là thanh niên di chuyển từ nơi cư trú ban đầu đến sống và làm việc ở các vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo hoặc ở các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất.

4. "Thanh niên có triển vọng tài năng" là thanh niên có tư duy sáng tạo, có tiềm năng, năng lực vượt trội trong một lĩnh vực của cuộc sống.

5. "Thanh niên khuyết tật" là thanh niên bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.

Điều 5. Nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ của thanh niên

1. Thanh niên có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và quy định tại Luật này.

2. Nhà nước, gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện để thanh niên thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và quy định tại Luật này.

3. Không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hoá, nghề nghiệp trong thực hiện quyền, nghĩa vụ của thanh niên.

4. Tôn trọng, lắng nghe, phản hồi ý kiến, nguyện vọng của thanh niên.

Điều 6. Nội dung quản lý nhà nước về thanh niên

1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thanh niên.

2. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về thanh niên.

3. Ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch về thanh niên.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu về thanh niên, công bố chỉ số phát triển thanh niên và các thông tin về thanh niên.

5. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo về tình hình thanh niên; việc thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên.

6. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên.

7. Hợp tác quốc tế về thanh niên.

8. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên.

Điều 7. Hợp tác quốc tế về thanh niên

1. Hợp tác quốc tế về thanh niên phải bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng chủ quyền, phù hợp với pháp luật mỗi nước và thông lệ quốc tế.

2. Nội dung hợp tác quốc tế về thanh niên bao gồm:

a) Ký kết và thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về thanh niên của các cơ quan nhà nước;

b) Tham gia các tổ chức quốc tế; ký kết và thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế về thanh niên;

c) Trao đổi kinh nghiệm quản lý nhà nước về thanh niên.

3. Nội dung hợp tác quốc tế của các tổ chức thanh niên bao gồm:

a) Ký kết và thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế của các tổ chức thanh niên;

b) Giao lưu giữa thanh niên Việt Nam với thanh niên các nước; trao đổi kinh nghiệm của các tổ chức thanh niên.

Điều 8. Nguồn lực bảo đảm thực hiện chính sách phát triển thanh niên

1. Nhà nước bảo đảm nguồn lực để xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

2. Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp có trách nhiệm bảo đảm nhân lực và bố trí kinh phí thực hiện chiến lược, chương trình, dự án phát triển thanh niên của Quốc gia và địa phương.

3. Nguồn lực tài chính bảo đảm thực hiện chính sách phát triển đối với thanh niên bao gồm ngân sách nhà nước; xã hội hóa; viện trợ quốc tế và các nguồn hợp pháp khác.

Điều 9. Tháng Thanh niên

1. Tháng 3 hằng năm là Tháng Thanh niên.

2. Hằng năm, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh chủ trì tổ chức Tháng Thanh niên.

3. Các bộ, ngành ở Trung ương, chính quyền địa phương các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện, hỗ trợ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp tổ chức Tháng Thanh niên.

Điều 10. Đối thoại với thanh niên

1. Thủ tướng Chính phủ, Thủ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức đối thoại với thanh niên ít nhất mỗi năm một lần về các vấn đề liên quan đến thanh niên.

2. Hình thức đối thoại: Hội nghị, diễn đàn, tọa đàm.

3. Người đứng đầu các cơ quan nêu tại khoản 1 Điều này chỉ đạo chuẩn bị kế hoạch, chương trình đối thoại và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng chậm nhất 30 ngày trước khi tổ chức đối thoại.

4. Trong thời hạn 15 ngày sau ngày đối thoại, kết quả giải quyết đối thoại được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và có văn bản gửi tổ chức thanh niên liên quan.

Điều 11. Áp dụng Công ước quốc tế về quyền trẻ em đối với thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi

Nhà nước thực hiện Công ước quốc tế về quyền trẻ em mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã phê chuẩn áp dụng đối với thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THANH NIÊN

MỤC 1

QUYỀN CỦA THANH NIÊN

Điều 12. Quyền của thanh niên

Thanh niên được thực hiện các quyền của công dân theo quy định tại Hiến pháp.

Điều 13. Trong học tập

Thanh niên được học tập, rèn luyện; lựa chọn loại hình học tập, rèn luyện nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn, kỹ năng tay nghề để lập thân, lập nghiệp.

Điều 14. Trong lao động

1. Thanh niên được bảo đảm công bằng trong lao động; bảo đảm về môi trường an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với từng độ tuổi theo quy định của pháp luật.

2. Thanh niên được tiếp cận, được cung cấp thông tin về thị trường lao động; được lựa chọn nghề nghiệp, việc làm phù hợp với năng lực, sở trường của bản thân và cơ quan, tổ chức nơi làm việc.

3. Thanh niên được tham gia các khóa đào tạo nghề, được tham gia đánh giá để cấp chứng chỉ theo khung năng lực kỹ năng nghề quốc gia.

Điều 15. Trong bảo vệ sức khỏe

1. Thanh niên được nhà nước, gia đình, nhà trường, xã hội bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe, phòng ngừa bệnh tật và bệnh nghề nghiệp; được chăm lo phát triển thể chất; được cung cấp thông tin, kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống ma túy và các hành vi khác có hại cho sức khỏe.

2. Thanh niên được tiếp cận và sử dụng dịch vụ thân thiện về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.

Điều 16. Trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao

Thanh niên được tiếp cận, sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao và tham gia các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao.

Điều 17. Trong bảo vệ Tổ quốc

Thanh niên được huấn luyện, cung cấp kiến thức quốc phòng và an ninh theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trong hoạt động khoa học, công nghệ và bảo vệ tài nguyên, môi trường

Thanh niên có quyền được nghiên cứu khoa học và công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trong hôn nhân và gia đình

Thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; được giáo dục kiến thức về hôn nhân và gia đình, về giới, bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 20. Trong tham gia quản lý nhà nước và phản biện xã hội

1. Thanh niên được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua tổ chức thanh niên với các cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội; tham gia vào sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật theo quy định.

2. Thanh niên được giám sát, phản biện xã hội trong quá trình xây dựng và thực thi các chính sách, pháp luật thông qua tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh hoặc các tổ chức thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật.

3. Thanh niên được tham gia các hoạt động vì cộng đồng và được các cấp chính quyền phối hợp với tổ chức thanh niên tổ chức trang bị kỹ năng, kiến thức để tham gia ý kiến với cơ quan nhà nước về các vấn đề quan tâm.

MỤC 2 NGHĨA VỤ CỦA THANH NIÊN

Điều 21. Nghĩa vụ của thanh niên

Thanh niên có trách nhiệm và phải thực hiện các nghĩa vụ của công dân theo quy định của Hiến pháp.

Điều 22. Trong học tập

1. Thanh niên phải tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống, hoàn thiện nhân cách để trở thành công dân tốt; tham gia xây dựng môi trường văn hoá học đường.

2. Thanh niên phải chủ động học tập, lựa chọn loại hình học tập, nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn, tay nghề để lập thân, lập nghiệp và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Điều 23. Trong lao động

1. Thanh niên phải chủ động tìm hiểu thị trường lao động để tìm việc làm; tự học để nâng cao trình độ nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

2. Thanh niên phải rèn luyện ý thức, trách nhiệm và tinh thần kỷ luật trong lao động; có tác phong công nghiệp, sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật tăng năng suất lao động.

Điều 24. Trong bảo vệ sức khỏe

Thanh niên phải chủ động, tích cực rèn luyện, bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần cho bản thân; không sử dụng các chất gây nghiện; không lạm dụng đồ uống có cồn, các chất kích thích; không tham gia vào các hoạt động mà pháp luật cấm do có hại cho sức khỏe.

Điều 25. Trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao

1. Thanh niên có trách nhiệm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ di sản văn hoá, thực hiện nếp sống văn minh, ứng xử có văn hoá tích cực tham gia xây dựng đời sống văn hoá cộng đồng.

2. Thanh niên có trách nhiệm tích cực tham gia và ủng hộ các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao lành mạnh.

3. Thanh niên có trách nhiệm đấu tranh với các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao.

Điều 26. Trong bảo vệ Tổ quốc

1. Thanh niên phải sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, giữ vững chủ quyền, an ninh quốc gia.

2. Thanh niên phải thực hiện nghĩa vụ quân sự hoặc nghĩa vụ công an nhân dân, tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Trong hoạt động khoa học, công nghệ và bảo vệ tài nguyên, môi trường

1. Thanh niên có nghĩa vụ tham gia nghiên cứu khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp.

2. Thanh niên có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; đấu tranh chống các hành vi huỷ hoại tài nguyên, môi trường; sử dụng tiết kiệm tài nguyên.

3. Thanh niên có trách nhiệm tuyên truyền, vận động người dân tham gia giữ gìn bảo vệ môi trường, chấp hành đúng quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ môi trường và các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Điều 28. Trong hôn nhân và gia đình

1. Thanh niên phải kính trọng, tôn trọng ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình; chăm sóc, giáo dục con, em trong gia đình.

2. Thanh niên có trách nhiệm xây dựng hạnh phúc gia đình; gương mẫu thực hiện pháp luật về hôn nhân và gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Thanh niên phải tuyên truyền, vận động để xóa bỏ nhận thức và các hủ tục lạc hậu trong hôn nhân; phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 29. Trong tham gia quản lý nhà nước và phản biện xã hội

1. Thanh niên phải gương mẫu và nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật; tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Thanh niên phải đấu tranh với các quan điểm không đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; tham gia đấu tranh chống các thế lực thù địch lợi dụng tuyên truyền chống phá Nhà nước; tham gia đấu tranh với các tổ chức, hoạt động có âm mưu gây phương hại đến lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc.

Chương III CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN

Điều 30. Về học tập

1. Nhà nước có chính sách, chương trình giáo dục đạo đức, lý tưởng hoài bão, lối sống văn hóa, ý thức chấp hành pháp luật cho thanh niên.

2. Nhà nước có chính sách để bảo đảm thanh niên được học tập đạt trình độ giáo dục phổ cập; cung cấp thông tin, định hướng, tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng giáo dục, đào tạo nghề; trang bị kỹ năng sống; kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp; nâng cao trình độ ngoại ngữ; giáo dục kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng internet phù hợp với khả năng và lứa tuổi.

3. Nhà nước có chính sách và tạo điều kiện thúc đẩy giao lưu, trao đổi, học tập với thanh niên các nước trong khu vực và trên thế giới.

4. Nhà nước có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giáo dục, đào tạo kỹ năng khởi nghiệp, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng sống và các kỹ năng cần thiết cho thanh niên.

Điều 31. Về lao động, việc làm

1. Nhà nước có chính sách giải quyết việc làm cho thanh niên gắn với đào tạo và phát triển nguồn nhân lực quốc gia.

2. Nhà nước cung cấp thông tin về thị trường lao động; khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tư vấn, cung cấp thông tin về thị trường lao động và cơ hội việc làm an toàn cho thanh niên.

3. Nhà nước có chính sách cho thanh niên là thành viên trong hộ nghèo được vay vốn ưu đãi từ quỹ Quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng hợp pháp khác để tự tạo việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

4. Nhà nước có chính sách đào tạo lại, hỗ trợ giải quyết việc làm và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên sau khi kết thúc hợp đồng lao động đối với các doanh nghiệp trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất.

5. Nhà nước có chính sách hỗ trợ đưa thanh niên đi làm việc ở nước ngoài; hỗ trợ thanh niên chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm; hỗ trợ thanh niên sau học tập trở về địa phương lao động, tự tạo làm việc.

6. Nhà nước có chính sách ưu đãi các tổ chức, cá nhân tham gia giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và thực hiện các chương trình hỗ trợ về lao động, việc làm cho thanh niên.

7. Nhà nước có chính sách đào tạo nghề đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân, thanh niên xung phong, thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện.

Điều 32. Về hỗ trợ khởi nghiệp

1. Nhà nước có chính sách giáo dục, đào tạo kiến thức về khởi nghiệp cho thanh niên.

2. Nhà nước có chính sách khuyến khích, tạo môi trường để hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp.

3. Nhà nước có chính sách cho thanh niên khởi nghiệp vay vốn ưu đãi từ các loại Quỹ hoặc tổ chức tín dụng, ngân hàng theo quy định của pháp luật.

4. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, thành lập các Quỹ khởi nghiệp cho thanh niên theo quy định của pháp luật.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 33. Về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe

1. Nhà nước có chính sách chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho thanh niên; cung cấp thông tin, kiến thức cho thanh niên về dinh dưỡng, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng, chống ma túy, HIV/AIDS, phòng ngừa các bệnh lây truyền qua đường tình dục và các bệnh xã hội khác.

2. Nhà nước có chính sách bảo đảm các dịch vụ thân thiện về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên.

3. Nhà nước đầu tư và có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng các cơ sở y tế, cơ sở hoạt động thể dục, thể thao, đặc biệt ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, bãi ngang ven biển và hải đảo.

4. Các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trang bị kiến thức về chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên.

Điều 34. Về hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao

1. Có chính sách bảo đảm môi trường và thiết chế văn hóa để thanh niên sử dụng các cơ sở văn hóa và tham gia hoạt động văn hóa, nghệ thuật; hoạt động thể dục, thể thao.

2. Tạo điều kiện cho thanh niên tham gia giữ gìn, phát huy các giá trị văn hoá dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.

3. Nhà nước có chính sách hỗ trợ thanh niên tham gia hoạt động sáng tác nghệ thuật.

4. Nhà nước có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho thanh niên.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức và bảo vệ thanh niên an toàn trên môi trường không gian mạng.

Điều 35. Về bảo vệ Tổ quốc

1. Nhà nước bảo đảm cho thanh niên được giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, truyền thống yêu nước, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nhà nước bảo đảm để thanh niên hoàn thành chương trình huấn luyện quân sự phổ thông, thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân, quân dự bị động viên và tham gia lực lượng dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Về hoạt động khoa học, công nghệ và bảo vệ tài nguyên, môi trường

1. Nhà nước có chính sách hỗ trợ cho thanh niên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

2. Nhà nước có chính sách hỗ trợ thanh niên thực hiện các ý tưởng sáng tạo trong hoạt động khoa học, công nghệ và các hoạt động khoa học quốc tế.

3. Đào tạo nâng cao năng lực cho thanh niên tiếp cận và đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp.

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cho thanh niên về sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường; biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Tạo điều kiện, hỗ trợ các tổ chức thanh niên tham gia hoạt động bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Điều 37. Về hôn nhân và gia đình

1. Nhà nước có chính sách hỗ trợ cho thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc, phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Nhà nước khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động tư vấn cho thanh niên về giới và giới tính, tình yêu, hôn nhân và gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 38. Về tham gia quản lý nhà nước và phản biện xã hội

1. Nhà nước có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng thanh niên nhằm xây dựng đội ngũ lãnh đạo, quản lý trẻ ở khu vực công và tư.

2. Bảo đảm thanh niên được trang bị kiến thức về quyền và nghĩa vụ để tham gia ứng cử, bầu cử vào cơ quan dân cử các cấp.

3. Tạo điều kiện và môi trường làm việc để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong độ tuổi thanh niên làm việc, học tập, nghiên cứu khoa học.

4. Lấy ý kiến của thanh niên, tổ chức thanh niên trước khi quyết định những chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên.

5. Bảo đảm, tạo điều kiện thuận lợi để thanh niên giám sát, phản biện xã hội về các chính sách, văn bản pháp luật của Nhà nước liên quan đến thanh niên.

6. Tạo điều kiện để thanh niên, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên khác được pháp luật quy định giám sát, phản biện quá trình xây dựng và thực hiện các chính sách, pháp luật có liên quan tới thanh niên.

Điều 39. Chính sách đối với thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi

1. Bảo đảm cho thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục; giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc và phát triển nhân cách, kỹ năng sống, phát triển năng khiếu được tư vấn hướng nghiệp; học nghề, lựa chọn việc làm, tham gia hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao phù hợp với khả năng và lứa tuổi.

2. Nhà nước có chính sách phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ để hỗ trợ, bảo đảm cho thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi được chăm sóc sức khỏe và sự phát triển toàn diện, ưu tiên đặc biệt cho thanh niên thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên tại các xã biên giới, miền núi, hải đảo và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Nhà nước có chính sách bảo vệ thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi không bị bạo lực, xâm hại tình dục và không bị lạm dụng sức lao động.

4. Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

5. Bảo đảm quyền của thanh niên khi thực hiện các quy định về hình sự, hành chính, dân sự, thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ lợi ích tốt nhất cho thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi.

Điều 40. Chính sách đối với thanh niên dân tộc thiểu số

1. Miễn, giảm học phí, cấp sách giáo khoa và các chính sách ưu đãi khác theo quy định của pháp luật để tạo điều kiện cho thanh niên dân tộc thiểu số ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có cơ hội học tập, tiếp cận thông tin.

2. Khuyến khích, hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, đấu tranh chống các hủ tục, tập quán lạc hậu.

3. Ưu tiên dạy nghề, giải quyết việc làm và cho vay vốn phát triển sản xuất, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống đối với thanh niên dân tộc thiểu số.

4. Có chính sách thu hút, trọng dụng, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng thanh niên người dân tộc thiểu số.

Điều 41. Chính sách đối với thanh niên xung phong

1. Hỗ trợ, bảo đảm điều kiện để tổ chức thanh niên xung phong thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở những vùng, lĩnh vực khó khăn của Nhà nước.

2. Bảo đảm các chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong trong và sau khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Tạo điều kiện để thanh niên xung phong học tập nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao, bảo vệ sức khỏe.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 42. Chính sách đối với thanh niên tình nguyện

1. Nhà nước tạo điều kiện để thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện vì lợi ích của xã hội, cộng đồng; thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng dân tộc miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo hoặc các hoạt động, nhiệm vụ đột xuất và cấp bách khác.

2. Tạo lập các kênh thông tin để thanh niên được tiếp cận và tham gia các hoạt động tình nguyện.

3. Nhà nước có chính sách trong và sau khi thực hiện nhiệm vụ đối với thanh niên tình nguyện.

4. Nhà nước có chính sách khuyến khích, tôn vinh các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, vì xã hội theo quy định của pháp luật.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 43. Chính sách đối với thanh niên có triển vọng tài năng

1. Nhà nước có chính sách phát hiện, nuôi dưỡng, cấp học bổng; thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ thanh niên có triển vọng tài năng trong các ngành, lĩnh vực.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý và cung cấp thông tin về thanh niên có triển vọng tài năng cho các cơ quan, tổ chức.

3. Tôn vinh, khen thưởng thanh niên có tài năng đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 44. Chính sách đối với thanh niên khuyết tật

1. Nhà nước có chính sách giúp thanh niên khuyết tật được chăm sóc sức khỏe, học văn hoá, học nghề, giải quyết việc làm và các chính sách khác theo quy định của pháp luật.

2. Nhà nước có chính sách để thanh niên khuyết tật tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao phù hợp với khả năng.

3. Nhà nước có chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ nguồn lực đối với tổ chức, cá nhân tham gia trợ giúp thanh niên khuyết tật theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Chính sách đối với thanh niên nhiễm HIV/AIDS, thanh niên sau cai nghiện ma túy, sau cải tạo

1. Tạo điều kiện để thanh niên nhiễm HIV/AIDS, thanh niên sau cai nghiện ma túy, sau cải tạo được học văn hoá, đào tạo nghề, giải quyết việc làm; được khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phục hồi sức khỏe, hoà nhập cộng đồng.

2. Thanh niên nhiễm HIV/AIDS không có nơi nương tựa hoặc gia đình không có điều kiện chăm sóc được chính quyền địa phương sở tại đưa đến chăm sóc và điều trị tại các cơ sở do Nhà nước, tổ chức, cá nhân thành lập theo quy định của pháp luật.

3. Khuyến khích tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân tham gia chăm sóc, giúp đỡ thanh niên thanh niên nhiễm HIV/AIDS, thanh niên sau cai nghiện ma túy, sau cải tạo hòa nhập cộng đồng.

Điều 46. Chính sách đối với thanh niên di cư

1. Tạo điều kiện để thanh niên di cư được lao động, học nghề; chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao.

2. Tạo điều kiện và hỗ trợ thanh niên di cư được tiếp cận các chương trình ưu đãi, chính sách an sinh xã hội, dịch vụ công.

3. Xây dựng thiết chế văn hóa tại các vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo và các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, phục vụ nhu cầu văn hóa, tinh thần cho thanh niên.

4. Nhà nước có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao tại các vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo và các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất cho thanh niên.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI THANH NIÊN

Điều 47. Quốc hội

1. Quyết định mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và từng giai đoạn; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên theo quy định của pháp luật.

2. Xem xét, đánh giá những vấn đề liên quan đến thanh niên trong các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Quốc gia.

3. Đoàn đại biểu Quốc hội các địa phương có trách nhiệm định kỳ tiếp xúc với thanh niên hoặc đại diện thanh niên; tiếp nhận, chuyển và theo dõi giám sát việc giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức liên quan đến thanh niên.

Điều 48. Chính phủ

1. Thống nhất quản lý nhà nước về thanh niên.

2. Ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch đối với thanh niên.

3. Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên trong chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dài hạn, trung hạn và hằng năm của quốc gia, ngành, lĩnh vực và địa phương.

4. Hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

Điều 49. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân

1. Tòa án nhân dân các cấp áp dụng nguyên tắc bảo đảm biện pháp tư pháp cho thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi để tiến hành xét xử hành vi vi phạm pháp luật về hình sự, hành chính, dân sự theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ và bảo đảm lợi ích tốt nhất cho thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi.

2. Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Tòa án nhân dân các cấp thực hiện việc xét xử, ra quyết định tư pháp đối với thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi vì lợi ích tốt nhất của thanh niên.

3. Viện kiểm sát nhân dân các cấp áp dụng nguyên tắc bảo đảm biện pháp tư pháp cho thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi để thực hiện quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp đối với thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi.

4. Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn Viện kiểm sát nhân dân các cấp thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp đối với thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi.

Điều 50. Bộ, cơ quan ngang bộ

1. Khi xây dựng hoặc ban hành chính sách, pháp luật phải có chính sách tạo điều kiện cho thanh niên tham gia vào các chương trình phát triển của ngành, lĩnh vực.

2. Lồng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực.

3. Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực.

4. Thực hiện đối thoại với thanh niên theo quy định tại Điều 10 Luật này.

5. Hằng năm báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên và việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, lĩnh vực.

Điều 51. Bộ Nội vụ

1. Giúp Chính phủ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

2. Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, kế hoạch, đề án, dự án đối với thanh niên hằng năm và từng giai đoạn.

3. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các chính sách, chiến lược, dự án về thanh niên; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ quản lý nhà nước về thanh niên cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác thanh niên.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao quản lý hoạt động hợp tác quốc tế về thanh niên theo quy định của pháp luật; ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chương trình, kế hoạch, dự án hợp tác quốc tế về thanh niên; tham gia hoặc trình cấp có thẩm quyền ký kết và thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế về thanh niên; trao đổi thông tin, kinh nghiệm quản lý nhà nước về thanh niên.

5. Chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức của thanh niên xây dựng và tổ chức triển khai chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

6. Chủ trì, phối hợp với cơ quan thống kê trung ương quản lý và khai thác dữ liệu thống kê về thanh niên Việt Nam, công bố chỉ tiêu phát triển thanh niên.

7. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý vi phạm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

8. Sơ kết, tổng kết, báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

Điều 52. Chính quyền địa phương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Hội đồng nhân dân:

a) Ban hành Nghị quyết về phát triển thanh niên tại địa phương nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên;

b) Quyết định phân bổ dự toán kinh phí xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, chương trình, đề án, dự án đối với thanh niên tại địa phương;

c) Giám sát các cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên tại địa phương;

d) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm định kỳ tiếp xúc với thanh niên hoặc đại diện thanh niên; tiếp nhận, chuyển và theo dõi giám sát việc giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức liên quan đến thanh niên.

2. Ủy ban nhân dân:

a) Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên và các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền;

b) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển thanh niên ở địa phương;

c) Lồng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hằng năm và từng giai đoạn;

d) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

đ) Quy hoạch về đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục, y tế, tư vấn sức khỏe, cơ sở hoạt động văn hoá, nghệ thuật, vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao cho các đối tượng thanh thiếu niên phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện;

e) Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê về thanh niên tại địa phương;

g) Thực hiện đối thoại với thanh niên theo quy định tại Điều 10 Luật này;

h) Căn cứ vào yêu cầu thực tế của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập tổ chức phối hợp liên ngành về thanh niên;

i) Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên và nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn;

k) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm việc thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên tại địa phương;

1) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định của pháp luật.

Điều 53. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

1. Vận động đoàn viên, hội viên tham gia tập hợp, giáo dục, bồi dưỡng thanh niên.

2. Tham gia xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên.

3. Phối hợp với Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên giám sát, phản biện việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên.

Điều 54. Tổ chức phối hợp liên ngành về thanh niên

PA1: Thủ tướng Chính phủ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành về thanh niên để giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc giải quyết các vấn đề về thanh niên có tính liên ngành.

PA2: Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam là cơ quan tư vấn của Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh niên. Tổ chức, hoạt động của Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Điều 55. Trách nhiệm phối hợp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên

1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên cùng cấp xây dựng quy chế phối hợp thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên theo ngành, lĩnh vực.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên phối hợp với Bộ Nội vụ thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thanh niên.

3. Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp giải quyết các vấn đề liên ngành có liên quan đến thanh niên.

Chương V TỔ CHỨC THANH NIÊN

Điều 56. Tổ chức thanh niên

1. Tổ chức thanh niên là tổ chức tự nguyện của thanh niên nhằm đoàn kết, tập hợp thanh niên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của thanh niên; phát huy vai trò của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Tổ chức thanh niên bao gồm: Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của thanh niên được pháp luật công nhận.

3. Nhà nước hỗ trợ và tạo điều kiện cho các tổ chức thanh niên khi thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao.

Điều 57. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

1. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam, giữ vai trò nòng cốt trong phong trào thanh niên; tổ chức hướng dẫn hoạt động của thiếu niên, nhi đồng, phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

2. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh có trách nhiệm giám sát, phản biện đối với quá trình xây dựng và thực thi các chính sách, pháp luật về thanh niên hoặc có liên quan đến thanh niên.

3. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh được các cơ quan nhà nước tạo điều kiện tham gia giám sát, phản biện việc xây dựng, thực thi chính sách pháp luật đối với thanh niên và các chính sách, pháp luật có liên quan.

Điều 58. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam

Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam là tổ chức xã hội rộng rãi của thanh niên và các tổ chức thanh niên, nhằm đoàn kết tập hợp mọi tầng lớp thanh niên Việt Nam phấn đấu vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên.

Điều 59. Hội sinh viên Việt Nam

Hội sinh viên Việt Nam là tổ chức của sinh viên Việt Nam nhằm tập hợp rộng rãi sinh viên phấn đấu, học tập, rèn luyện vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của sinh viên.

Điều 60. Các tổ chức khác của thanh niên

Các tổ chức khác của thanh niên là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm tập hợp thanh niên Việt Nam tham gia các hoạt động phục vụ lợi ích của cộng đồng, của xã hội.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM CỦA GIA ĐÌNH, NHÀ TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI ĐỐI VỚI THANH NIÊN

Điều 61. Trách nhiệm của gia đình

1. Chăm lo, bảo đảm cho thanh niên được học tập, phát triển tài năng; giáo dục, rèn luyện nhân cách, tư tưởng, đạo đức, thái độ, nếp sống văn hoá lành mạnh, hướng dẫn phòng, chống tệ nạn xã hội, hành vi có hại cho sức khỏe.

2. Giáo dục ý thức lao động, tôn trọng sự lựa chọn nghề nghiệp, việc làm của thanh niên; tạo điều kiện cho thanh niên có việc làm.

3. Chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất cho thanh niên, khuyến khích thanh niên luyện tập thể dục, thể thao.

4. Tôn trọng quyền của thanh niên trong hôn nhân và gia đình; giáo dục giới tính và các kỹ năng cần thiết để thanh niên tổ chức cuộc sống gia đình.

5. Đối với thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi, gia đình có trách nhiệm:

a) Chăm lo, tạo điều kiện để thanh niên được học tập, lựa chọn nghề nghiệp, hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục;

b) Rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng lập kế hoạch cho tương lai; định hướng, tạo điều kiện tiếp cận các nguồn thông tin an toàn;

c) Khuyến khích, tạo điều kiện tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi thanh niên;

d) Tôn trọng, lắng nghe, xem xét, phản hồi, giải thích ý kiến nguyện vọng phù hợp với độ tuổi, sự phát triển của thanh niên và điều kiện, hoàn cảnh của gia đình;

đ) Tạo điều kiện để thanh niên được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng đối với những quyết định, vấn đề của gia đình liên quan đến thanh niên.

Điều 62. Trách nhiệm của nhà trường

1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh; thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường cho thanh niên.

2. Tạo môi trường phát huy tính sáng tạo của thanh niên trong học tập, nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực tự học, kỹ năng thực hành cho thanh niên; tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho thanh niên.

3. Tổ chức giáo dục truyền thống, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên.

4. Tư vấn tâm lý về các vấn đề xã hội; giáo dục kỹ năng sống cho thanh niên trong nhà trường phù hợp với từng lứa tuổi.

5. Giáo dục sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, kỹ năng phòng, chống các bệnh học đường và tệ nạn xã hội cho thanh niên đang học tập ở nhà trường.

6. Thông tin công khai về kế hoạch học tập, rèn luyện; tạo môi trường, điều kiện để thanh niên được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị về phương pháp, chất lượng giảng dạy, học tập và các nội dung liên quan mà thanh niên quan tâm.

7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân tạo điều kiện cho thanh niên tham gia hoạt động văn hoá, thể thao, vui chơi, giải trí và các hoạt động ngoại khoá khác.

Điều 63. Trách nhiệm của các tổ chức xã hội

1. Tham gia giúp đỡ, hỗ trợ, góp phần tạo điều kiện để thanh niên học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ; bồi dưỡng đạo đức, truyền thống dân tộc, ý thức công dân; đi đầu trong lao động sáng tạo và bảo vệ Tổ quốc.

2. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

3. Phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

4. Huy động các nguồn lực xã hội theo quy định của pháp luật để chăm lo, phát triển thanh niên.

Điều 64. Trách nhiệm của các tổ chức kinh tế

1. Bảo đảm môi trường, điều kiện làm việc an toàn; cung cấp đầy đủ kiến thức, thông tin về an toàn, vệ sinh lao động cho lao động là thanh niên.

2. Tạo điều kiện để thanh niên được học tập, tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ; hoạt động thể dục, thể thao; chăm sóc và bảo vệ sức khỏe.

3. Tạo điều kiện cho tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam thành lập tổ chức Đoàn, Hội nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

4. Phối hợp với các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo nghề, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề và tạo việc làm cho thanh niên.

5. Hỗ trợ nguồn lực cho các tổ chức thanh niên hoạt động và phát triển phù hợp với khả năng, điều kiện phát triển của tổ chức.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 65. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày..... tháng..... năm.....

2. Luật Thanh niên số 53/2005/QH11 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Điều 66. Xử lý vi phạm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Luật này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính, bồi thường thiệt hại hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 67. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành

Chính phủ và các cơ quan khác có thẩm quyền quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm....